

Số: 35 /2022 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố
và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính Phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1301/TTr-SVHTT ngày 31/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Ukraine

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mauc*

Nơi nhận: *ph*

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Tr)

phong

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



phong

Bùi Đình Long

QUY CHẾ

**Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/2022/QĐ-UBND ngày 02/6/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị (gồm: thành phố, thị xã, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có vị trí quan trọng về quy mô, diện tích, không gian kiến trúc lớn, bao gồm: Quảng trường, công viên thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

2. Khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp là khu vực trong khu công nghiệp được đầu tư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở và thương mại.

3. Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng như: Quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

Mau

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (gọi tắt là Nghị định số 91/2005/NĐ-CP); Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ (gọi tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT) và Quy chế này.

2. Việc đặt mới tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Nghệ An phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương.

3. Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên cho tương xứng với ý nghĩa, tầm quan trọng của danh nhân, địa danh, di tích, danh thắng, sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng và những chiến thắng chống xâm lược tiêu biểu, nổi tiếng đã được ghi nhận trong lịch sử và ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân.

4. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của địa phương Nghệ An để đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Đối với tên đường, công trình công cộng gắn với địa bàn thành phố, thị xã, huyện thì ưu tiên sử dụng tên danh nhân, địa danh gắn với địa phương đó.

5. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan.

6. Tên để đặt hoặc đổi cho đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn danh nhân, sự kiện, địa danh lịch sử

1. Tên đường, phố và công trình công cộng phải là những danh nhân tiêu biểu, những nhân vật lịch sử, văn hoá nổi tiếng, có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây

Handwritten signature

dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương và trên các lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá - nghệ thuật, y tế, giáo dục, quốc phòng an ninh..., được nhân dân suy tôn và thừa nhận.

2. Danh nhân, nhân vật dự kiến đặt tên đường, phố và công trình công cộng phải được ấn phẩm chính thức ghi nhận và đã qua đời cách đây ít nhất 5 năm. Trong một số trường hợp, những danh nhân thời gian qua đời chưa đủ 5 năm nhưng có vai trò, cống hiến đặc biệt đối với lịch sử dân tộc thì có thể trình HĐND, UBND tỉnh xem xét đặt tên.

3. Đối với danh nhân chính trị hoạt động ở Nghệ An: là những người đứng đầu tỉnh, thành phố, huyện qua các thời kỳ, ở những mốc thời gian có ý nghĩa, có những đóng góp to lớn, để lại những dấu ấn nổi bật trong quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Nghệ An; là tấm gương sáng về đạo đức, được nhiều người ngưỡng mộ, biết đến.

4. Tên những phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của đất nước, của Nghệ An, của địa phương đặt, đổi tên đường.

5. Tên những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh, danh từ đã quen dùng từ xưa đến nay, đã đi sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên các nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu; tên một số di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng.

6. Tên những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội.

Điều 5. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Phân loại quy mô đường được xem xét đặt tên

a) Đối với thành phố, thị xã, khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp: Đường hiện trạng có kết cấu bằng bê tông, xi măng hoặc bê tông nhựa, phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có chiều dài 400m trở lên, chiều rộng tối thiểu 6.0m trở lên. Các tuyến đường có quy mô nhỏ, ngắn, chiều dài dưới 400m, chiều rộng dưới 6.0m đặt ngõ;

b) Đối với thị trấn: Đường hiện trạng có kết cấu bằng bê tông, xi măng hoặc bê tông nhựa, rải đá cấp phối phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có chiều dài 350m, rộng 5.0m trở lên. Các tuyến đường có quy mô nhỏ, ngắn, chiều dài dưới 350m, chiều rộng dưới 5.0m đặt ngõ;

Handwritten signature

2. Đối với các tuyến đường quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể có thể phân ra từng đoạn để đặt tên cho phù hợp. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác;

3. Trong trường hợp đặc biệt, các tuyến đường không đủ kích thước theo tiêu chí nhưng là khu vực có nhiều cơ quan, trụ sở hành chính hoặc nơi buôn bán sầm uất, đông dân cư, có hạ tầng đường giao thông đảm bảo thì có thể xem xét.

Điều 6. Xây dựng ngân hàng tên đường

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan, trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở các đô thị của tỉnh.

2. Khi cần thiết, Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, lập danh mục bổ sung, trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

Điều 7. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (gọi tắt là Hội đồng tư vấn) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao. Thành phần Hội đồng tư vấn gồm đại diện: Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Xây Dựng; Sở Giao thông - Vận tải; Hội khoa học Lịch sử; đại diện Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn có liên quan; mời một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu... Tổ thư ký do Hội đồng tư vấn thành lập gồm: Tổ trưởng do đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hoá và Thể thao đảm nhiệm và các thành viên là những chuyên viên có kinh nghiệm thuộc các phòng ban cấp huyện, thành phố thị xã, thị trấn liên quan.

2. Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số.

Minh

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 8. Quy trình thực hiện

1. Lập danh mục đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên.
2. Xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.
3. Tổ chức lấy ý kiến về những nội dung đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở địa phương theo quy định.
4. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến.
5. Hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.
6. Tổ chức việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hồ sơ của cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:
 - a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
 - b) Hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
 - c) Báo cáo tóm tắt ý nghĩa hoặc lý lịch các tên dự kiến để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
 - d) Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên;
 - đ) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.
2. Các đơn vị quản lý khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp, quản lý công trình công cộng thực hiện việc xây dựng hồ sơ đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trong phạm vi đơn vị quản lý gửi xin ý kiến của Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Mau

Điều 10. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Gắn biển tên và đánh số nhà

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, đơn vị quản lý công trình công cộng, khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng thuộc trách nhiệm quản lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc Quyết định của UBND tỉnh có hiệu lực. Đồng thời phải Tổ chức Lễ công bố, gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư 36/2006/TT-BVHTT;

b) Đối với công trình công cộng, khu đô thị thương mại, dịch vụ công nghiệp do đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên.

Điều 11. Kinh phí tổ chức hoạt động đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Kinh phí tổ chức đặt tên, đổi biển tên đường, phố, công trình công cộng thuộc nhiệm vụ của cấp nào thì do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Sở Văn hóa và Thể thao hàng năm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Văn hoá và Thể thao

1. Là cơ quan tham mưu UBND tỉnh đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền về việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng và thực hiện gắn biển tên đường, phố, công trình công cộng.

3. Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn thực hiện nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Handwritten signature

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các ngành hữu quan tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể của huyện, thành phố, thị xã nơi có đường, phố và công trình công cộng được đổi tên, đặt tên và các cơ quan chuyên môn ở tỉnh, các nhà khoa học về đổi tên, đặt tên đường, phố và công trình công cộng;

d) Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân tham gia ý kiến;

đ) Tổ chức các cuộc họp với Hội đồng tư vấn và các cấp, các ngành có liên quan;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ Hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trình cấp có thẩm quyền quyết định;

g) Giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng tư vấn

Thực hiện những nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 và những nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Mục V của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006;

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn qua Sở Văn hoá và Thể thao.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, tổ chức hữu quan có chức năng trong việc triển khai khảo sát, lập hồ sơ đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ở địa phương.

3. Tổ chức lấy ý kiến của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở phường, thị trấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của địa phương.

Nm au

4. Lập hồ sơ đặt tên công trình công cộng và xin ý kiến thoả thuận với Hội đồng tư vấn tỉnh đối với việc đặt tên công trình công cộng được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền quyết định đặt tên.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

Điều 15. Giải quyết vướng mắc và sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cấp, các ngành phản ánh kịp thời về Sở Văn hoá và Thể thao để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời. /